

Mẫu số 2.11 Mẫu báo cáo thẩm định thiết kế sơ bộ
Cơ quan thẩm định **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

., ngày. . . tháng. . . năm.

BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ SƠ BỘ
THUỘC DỰ ÁN

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định...;

Căn cứ văn bản số ngày của về chủ trương đầu tư dự án (nếu có);

Các căn cứ khác có liên quan,

(Cơ quan thẩm định thiết kế sơ bộ) báo cáo kết quả thẩm định thiết kế sơ bộ của dự án đầu tư dolập với các nội dung sau:

I. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án:
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án
- Chủ đầu tư
- Địa điểm đầu tư
- Nhà thầu lập thiết kế sơ bộ
- Nhà thầu thực hiện khảo sát
- Quy mô đầu tư, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng

II. Kết quả thẩm định về Hồ sơ thiết kế

1. Về chủ trương đầu tư.
2. Nội dung dự án ứng dụng công nghệ thông tin.
3. Nội dung thiết kế sơ bộ:

- Sự phù hợp của thiết kế sơ bộ với các tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin và các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật đối với hạ tầng kỹ thuật của hệ thống, của Bộ Tài chính; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác
- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn công nghệ-kỹ thuật, bảo đảm phòng chống cháy nổ, an toàn vận hành, bảo mật

- Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, năng lực nghiệp vụ của cá nhân chủ trì thiết kế sơ bộ

4. Các bản vẽ thiết kế, sơ đồ.

5. Các thủ tục của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế sơ bộ.

6. Các văn bản của cấp có thẩm quyền (nếu có) về quy hoạch, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, an toàn vận hành công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan.

7. Đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế.

(Cơ quan thẩm định) xin báo cáo kết quả thẩm định thiết kế sơ bộ dự án

Nơi nhận:

-

- Lưu

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

YÊU CẦU NỘI DUNG CỦA THIẾT KẾ SƠ BỘ

Thiết kế sơ bộ dự án ứng dụng công nghệ thông tin bao gồm những nội dung cơ bản sau:

A. PHẦN THUYẾT MINH:

1. Giới thiệu tổng quan dự án (chỉ thực hiện khi trình thẩm định thiết kế sơ bộ riêng biệt, đối với trường hợp trình thẩm định thiết kế sơ bộ chung với thẩm định dự án thì không thực hiện phần này)

- a) Tên dự án.
- b) Các căn cứ pháp lý liên quan trực tiếp dự án.
- b) Chủ đầu tư dự án.
- c) Cơ quan chủ quản đầu tư.
- d) Đơn vị tư vấn thiết kế sơ bộ.

2. Giới thiệu tóm tắt nội dung yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế

a) Mối liên hệ của dự án với hiện trạng và quy hoạch tổng thể:

- Nêu cụ thể các số liệu về hiện trạng, bao gồm:

+ Bảng liệt kê các phòng ban và sơ đồ vị trí.

+ Quy trình quản lý và xử lý nghiệp vụ và các hồ sơ, dữ liệu tương ứng; cơ chế trao đổi dữ liệu giữa các phòng ban và với đơn vị bên ngoài; biểu diễn quy trình nghiệp vụ và các luồng trao đổi xử lý thông tin dưới dạng lưu đồ.

+ Sơ đồ bố trí thiết bị CNTT ở các phòng, bảng thống kê hiện trạng thiết bị CNTT của đơn vị.

+ Bảng thống kê trình độ CNTT của cán bộ tại đơn vị.

- Giới thiệu các quy hoạch hoặc các dự án trước đây có liên quan: trình bày tổng quan các quy hoạch và dự án mà chủ đầu tư đã được đầu tư có liên quan đến dự án đang đầu tư, ảnh hưởng/ tác động đến dự án đang đầu tư.

- Mối liên hệ của công trình (dự án) với hiện trạng: trình bày, thuyết minh rõ các mục đích, yêu cầu dựa trên các hiện trạng để thấy sự cần thiết để đầu tư dự án. Đưa ra các căn cứ chứng minh (nếu có) với các hiện trạng trình bày (đặc biệt là đào tạo, phần mềm).

- Mối quan hệ của công trình với các dự án liên quan khác và quy hoạch tổng thể: Nêu rõ sự liên quan của dự án với quy hoạch tổng thể của ngành, địa phương. Nêu rõ sự liên quan của dự án với các dự án khác đã hoặc đang đầu tư. Trình bày mối liên hệ của dự án này với các dự án CNTT mà chủ đầu tư đang thực hiện cùng với các dự án trong quy hoạch tổng thể;

- Khả năng kế thừa: Xác định khả năng kế thừa các số liệu hiện trạng trong công trình đầu tư. Phân tích dựa trên số liệu hiện trạng thì đơn vị sẽ sử dụng lại những thiết bị nào, những phần mềm nào và không sử dụng những phần mềm và thiết bị nào.

b) Nhu cầu xây dựng công trình:

- Nêu rõ các hạng mục dự kiến đầu tư, liệt kê danh mục các hệ thống cần đầu tư, thiết bị, phần mềm, các chương trình đào tạo...

- Dự kiến những hiệu quả sẽ đạt được khi thực hiện xong dự án.

3. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng

- Nêu các chuẩn công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với thiết kế của dự án theo quy định tại Quyết định số 19/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 về việc ban hành “Quy định áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Đối với các chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, cần phân tích lý do áp dụng các chuẩn và tiêu chuẩn. Trong một số trường hợp nếu không có tiêu chuẩn thì có thể liệt kê các dự án tương tự dùng để áp dụng hoặc các tiêu chuẩn tương đương và có thuyết minh cơ bản.

- Các tiêu chuẩn về định mức đơn giá: nêu rõ các căn cứ để áp dụng các đơn giá chuẩn của thiết bị, phần mềm, hạng mục công việc. Cụ thể như: thông báo giá liên Sở của địa phương, định mức của ngành, giá thị trường, văn bản thẩm định giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá...

4. Yêu cầu đối với hạ tầng kỹ thuật của dự án

Mô tả chi tiết yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật cho các hạng mục cần đầu tư trong dự án.

5. Phương án kỹ thuật và công nghệ, kết nối ra bên ngoài.

Mô tả các phương án kỹ thuật, các công nghệ để kết nối các hạng mục đầu tư với các hệ thống thông tin khác trong nội bộ đơn vị hoặc các hệ thống bên ngoài.

6. Danh mục đầu tư

Khôi lượng sơ bộ các công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, thiết bị chủ yếu, phần mềm thương mại; mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ.

a) Danh mục các thiết bị, hạng mục đầu tư

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Nêu danh mục các thiết bị cùng với các thông số kỹ thuật, công suất (không trình bày nhãn hiệu của các thiết bị - nếu có chỉ là để tham khảo trong quá trình thẩm định), số lượng và đơn vị tính

+ Trình bày bảng biểu mua sắm thiết bị với các cột tên thiết bị, số lượng, đơn giá, tỷ suất thuế và thành tiền.

+ Chi phí thực hiện lắp đặt và hiệu chỉnh các thiết bị.

- Dữ liệu:

+ Trình bày các khối lượng, các căn cứ chứng minh.

+ Chi tiết hóa khối lượng xây dựng và việc tính toán.

+ Đơn giá tính toán và các căn cứ áp dụng đơn giá này.

- Phần mềm:

+ Nêu danh mục các phần mềm và đơn giá.

+ Đối với **phần mềm nội bộ** (phần mềm được phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa theo các yêu cầu riêng của tổ chức, hoặc người sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của tổ chức và được sử dụng trong nội bộ tổ chức đó), phải mô tả chi tiết các yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng để đủ điều kiện xác định giá trị phần mềm, theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ.

- Đào tạo:

+ Danh mục đào tạo bao gồm đối tượng, nội dung, phương án đào tạo, dự kiến kinh phí và yêu cầu kết quả.

+ Mỗi nội dung đào tạo:

- Xác định rõ nhu cầu, đối tượng, nội dung chương trình, thời gian và phương án đào tạo.
- Dự kiến kết quả đầu vào, đầu ra và dự kiến kinh phí.
- Nêu rõ các căn cứ xây dựng kinh phí và kết hợp các thuyết minh ở trên để thể hiện các nét riêng biệt, đặc sắc của chương trình phù hợp với kinh phí đề xuất.

+ Trình bày các nội dung đào tạo phù hợp, hợp lý dựa trên hiện trạng thống kê ở trên.

- Xác định tổng mức chi phí, bao gồm chi phí mua sắm, chi phí xây dựng và lắp đặt, các chi phí khác.

7. Các vấn đề cần chú ý đối với phương án kỹ thuật, công nghệ

B. PHẦN SƠ ĐỒ, BẢN VẼ:

1. Các tài liệu về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác

2. Sơ đồ, bản vẽ lắp đặt đối với hạ tầng kỹ thuật của dự án và kết nối ra bên ngoài

Thể hiện các sơ đồ, bản vẽ hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật các hạng mục đầu tư, các phần mềm, mô hình cơ sở dữ liệu... Đối với các bản vẽ cần có thuyết minh cụ thể.